

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 646/2024/HC-PT

Ngày 25/6/2024

V/v: “Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 950/2023/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2023, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 98/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1500/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị M, sinh năm 1974. Địa chỉ: K p 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà M: Ông Phạm Trí Đ, sinh năm 1962. Địa chỉ: K p 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A là người đại diện theo ủy quyền, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17/4/2023; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M: Ông Nguyễn Văn Đ là luật sư của Công ty TNHH MTV Kinh L, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Thanh Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Tr - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Th, tỉnh Long A; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn L - Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Th, tỉnh Long A; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Lê Đăng K, sinh năm 2006.

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Bà Lê Thị M (mẹ ruột) là người đại diện theo pháp luật.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1993.

Người đại diện hợp pháp của bà X: Ông Phạm Trí Đ, sinh năm 1962. Địa chỉ: K p 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A là người đại diện theo ủy quyền; theo Hợp đồng ủy quyền ngày ngày 01/5/2023.

3. Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1965. Địa chỉ: K p 1, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A; vắng mặt.

4. Bà Võ Thị Tr, sinh năm 1965. Địa chỉ: K p 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A; vắng mặt.

5. Ông Hứa Thanh T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 79, Q 1 62, k p 5, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A; vắng mặt.

- Người kháng cáo: UBND huyện Tân Th, tỉnh Long A là người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án:

Vào năm 2015 bà Lê Thị M mua của bà Phan Thị Bích L 01 căn nhà chiều ngang 3,5m, chiều dài 14m, diện tích 49m²; trên thửa đất chiều dài 24,5m, ngang 3,7m, diện tích 90,65m². Năm 2017, bà Lê Thị M mua của bà Võ Thị Tr 01 căn nhà chiều ngang 3,5m, chiều dài 14m, diện tích 49m²; trên thửa đất chiều dài 24,5m, ngang 3,7m diện tích 90,65m². Nguồn gốc 02 thửa đất và 02 căn nhà trên bà L và bà Tr nhận chuyển nhượng của Văn phòng huyện ủy Tân Th từ năm 1992, khi đó mỗi thửa đất có cùng diện tích do Văn phòng huyện ủy Tân Th phân lô giống nhau. Bà M chấp hành việc thu hồi đất của UBND huyện Tân Th để thực hiện dự án nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nhíp. Tuy nhiên, Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND huyện Tân Th trong đó việc

hỗ trợ đền bù cho gia đình bà Mười là 30.000.000 đồng. Mức hỗ trợ đền bù này là quá thấp và không phù hợp qui định pháp luật. Nay bà M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Tân Th về việc chi trả tiền hỗ trợ công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh và buộc UBND huyện Tân Th hỗ trợ cho bà Mười 02 nền tái định cư với diện tích tương đương với diện tích 02 căn nhà của bà M để bà M có nơi sinh sống. Tại đơn thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện có nội dung: Hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Tân Th về việc chi trả tiền hỗ trợ công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh.

Buộc UBND huyện Tân Th ban hành quyết định thu hồi diện tích đất và nhà mà UBND huyện Tân Th thu hồi để thực hiện công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh do bà M đang quản lý, sử dụng và ban hành các quyết định đền bù hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh cho bà M đúng qui định của pháp luật.

Tại Văn bản số 1048/UBND-NC ngày 04 tháng 4 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A có nội dung như sau:

Về nguồn gốc 02 căn nhà: Nhà tập thể của huyện ủy Tân Th cũ, Văn phòng huyện ủy Tân Th hóa giá nhà trên đất. Căn số 01 (giáp nhà ông D) ông 4 C bán cho bà Võ Thị Tr, đến ngày 15/7/2007 bà Lê Thị M mua lại của bà Tr (giấy bán nhà không thông qua chính quyền địa phương). Căn số 02 (giáp nhà ông D) ông T bán cho bà Phan Thị Bích L, đến ngày 30/01/2018 bà Lê Thị M mua lại của bà L (giấy bán nhà không thông qua chính quyền địa phương). Theo Mảnh trích đo địa chính số 117-2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Tân Th lập ngày 18/7/2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long A phê duyệt ngày 18/7/2022 thì phần đất tại vị trí thu hồi của bà M là đất giao thông (DGT) do UBND thị trấn Tân Th quản lý. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, UBND huyện Tân Th có ý kiến như sau:

Ngày 22/7/2022 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Th phối hợp với Hội đồng bồi thường huyện Tân Th tổ chức kê biên, kiểm đếm đất đai, tài sản bị thiệt hại của bà M, cụ thể: Tại thời điểm kê biên, kiểm đếm thì 02 căn nhà của bà M không có người ăn ở thực tế tại nơi thu hồi đất, bà M làm quán nước giải khát và bà M không phải di chuyển chỗ ở, đồng thời bà M đã có chỗ ở trên địa bàn thị trấn Tân Th, huyện Tân Th.

Theo Mảnh trích đo địa chính số 117-2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Th lập ngày 18/7/2022 thì phần đất tại vị trí thu hồi của bà M là đất giao thông (DGT) do UBND thị trấn Tân Th quản lý. Do đó, UBND huyện Tân Th không có cơ sở xem xét đền bù, hỗ trợ diện tích đất còn lại theo yêu cầu của bà M do 02 căn nhà của bà Mười xây dựng trên phần đất giao thông do UBND huyện Tân Th quản lý. Từ những phân tích trên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bà Phan Thị Bích L có nội dung như sau:

Bà Phan Thị Bích L có sang căn nhà tại khu phố 4, thị trấn Tân Th cho bà Lê Thị M cư ngụ tại khu phố 4, thị trấn Tân Th với số tiền là 20.000.000đ. Căn nhà này trước đây huyện ủy Tân Th xây nhà tập thể cho Cán bộ công chức. Văn phòng huyện ủy Tân Th bán hóa giá cho anh Hứa Thanh T (lúc đó làm việc cho Văn phòng huyện ủy Tân Th) đã sang lại cho bà L vào năm 1997. Bà L đã nhận đủ số tiền của bà M. Bà M hoàn toàn được sử dụng căn nhà trên.

Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bà Võ Thị Tr có nội dung như sau:

Vào ngày 17/7/2017 bà Võ Thị Tr có bán cho bà Lê Thị M 01 căn nhà thuộc khu tập thể Văn phòng huyện ủy Tân Th hóa giá bán lại cho bà Tr, bà Tr bán lại cho bà M với số tiền 25.000.000 đồng. Bà M có toàn quyền sử dụng căn nhà trên nếu có ai tranh chấp bà Tr chịu trách nhiệm.

Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của ông Hứa Thanh T có nội dung như sau:

Vào năm 1991 ông Hứa Thanh T là nhân viên của Văn phòng huyện ủy Tân Th. Do không có nhà ở và lúc này huyện ủy Tân Th có bán hóa giá dãy nhà tập thể cấp bờ kênh Cà Nh thuộc thị trấn Tân Th nên ông T mua 01 căn và sử dụng đến năm 1997 thì ông T đã bán căn nhà trên cho bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 98/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long A đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 99; Điểm h khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013; Căn cứ điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Tân Th về việc chi trả tiền hỗ trợ công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh.

Buộc UBND huyện Tân Th ban hành quyết định thu hồi diện tích đất và nhà mà UBND huyện Tân Th thu hồi để thực hiện công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh do bà M đang quản lý, sử dụng và ban hành các quyết định đền bù hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh cho bà M đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/8/2023 UBND huyện Tân Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà M, giữ nguyên Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Tân Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện Tân Th trình bày: Bản án sơ thẩm viện dẫn Điều 99, Điều 100 Luật đất đai năm 2013, để cho rằng bà M đủ điều kiện để cấp giấy CNQSDĐ là chưa phù hợp. Vì nguồn gốc hai căn nhà này do huyện ủy hóa giá nhà cho CBNV, theo Điều 63, Điều 83, Điều 99 Luật nhà ở và Điều 11 Nghị định số 30/CP về hướng dẫn Luật nhà ở, nhà do huyện ủy Tân Th xây cho CBNV ở, không thuộc sở hữu Nhà nước khi không còn nhu cầu sử dụng thì phải chuyển giao cho Cơ quan quản lý của Nhà nước về nhà ở quản lý, cho thuê hoặc bán theo quy định của pháp luật. Do đó, bà M mua hai căn nhà trên là không đúng pháp luật nên UBND huyện Tân Th không ra quyết định thu hồi đất là phù hợp. Hơn nữa, theo đặc thù đồng bằng sông Cửu L, đất sen kẽ giữa đường bộ và đường sông là đất Nhà nước quản lý. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hóa giá nhà gắn liền với đất, để xác định QSDĐ của bà M là chưa phù hợp, bà Mười chưa đủ điều kiện công nhận QSDĐ, vì bà M chưa được Nhà nước trao quyền sử dụng. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ là đất giao thông, do UBND xã Tân Th kê khai, đăng ký; việc mua bán nhà giữa các bên chỉ là giấy tay, không thông qua Cơ quan Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của UBND huyện Tân Th, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên quyết định hành chính trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M trình bày: Đơn kháng cáo của UBND huyện Tân Th cho rằng không chịu trách nhiệm về việc bán nhà của huyện ủy là không phù hợp. Đến nay không có biên bản họp bán hóa giá nhà đất, nên người mua nhà của huyện ủy là hợp pháp; UBND huyện Tân Th cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh đất thu hồi Nhà nước đăng ký là đất giao thông; theo Điều 99 Luật đất đai Nhà nước hóa giá nhà gắn liền với đất, đủ điều kiện để cấp giấy CNQSDĐ. Tài liệu UBND huyện Tân Th cung cấp là bản photo nên không có giá trị, nay bà M cung cấp giấy xác nhận đóng thuế đủ đến năm 2024, có căn cứ nhà đất thu hồi của bà Mười, không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện Tân Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện Tân Th đối đáp: Theo tài liệu mua bán thì bà Tr, bà L xác nhận bán căn nhà cho bà M toàn quyền sử dụng căn nhà; không thể hiện việc sang nhượng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của UBND huyện Tân Th, về hồ sơ hóa giá thể hiện là hóa giá nhà; bà Tr và bà L cũng bán cho bà M căn nhà; suốt quá trình quản lý, sử dụng nhà bà M không được đăng ký, kê khai nhà đất. Do đó, UBND huyện Tân Th ban hành quyết định hỗ trợ cho bà M là đúng quy định. Bản án sơ thẩm xét xử chưa phù hợp nên chấp nhận kháng cáo của UBND huyện Tân Th, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên quyết định hành chính trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của UBND huyện Tân Th đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét nội dung kháng cáo của UBND huyện Tân Th:

[1]. Hai căn nhà, diện tích mỗi căn là 49m² (3,5m x 14m), tại khu phố 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A do UBND huyện Tân Th thu hồi của bà M, để thực hiện Dự án công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh, có nguồn gốc do Văn phòng huyện ủy Tân Th xây dựng cho cán bộ huyện ủy ở công tác. Năm 1992, Văn phòng huyện ủy Tân Th hóa giá bán nhà cho ông Bốn C và ông T là cán bộ huyện ủy mỗi người một căn. Sau đó, do chuyển công tác ông Bốn C bán căn nhà lại cho bà Võ Thị Tr và ông T bán căn nhà cho bà Phan Thị Bích L bằng giấy tay; đến năm 2018, bà Lê Thị M mua lại 2 căn nhà này của bà Tr và bà L cũng bằng giấy tay.

[2]. Văn phòng huyện ủy Tân Th là cơ quan của Đảng, không phải là cơ quan quản lý nhà đất tại huyện Tân Th; lẽ ra sau khi Văn phòng huyện ủy Tân Th xây dựng nhà, bố trí cho cán bộ huyện ủy ở nhằm mục đích thực hiện nhiệm vụ công tác, nếu cán bộ huyện ủy không có nhu cầu ở hoặc chuyển công tác đến nơi khác, thì phải thu hồi lại nhà đất nhưng Văn phòng huyện ủy Tân Th đã hóa giá bán nhà cho cán bộ huyện ủy là không đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Sau đó, cán bộ huyện ủy là ông Bốn C, ông T bán nhà lại cho bà Tr, bà L và bà Tr, bà L bán nhà lại cho bà Lê Thị M bằng giấy tay cũng chưa đúng quy định pháp luật.

[3]. Đến nay bà Lê Thị M cũng không cung cấp được tài liệu về việc kê khai, đăng ký diện tích đất gắn liền 2 căn nhà của bà Lê Thị M mua có nguồn gốc của huyện ủy Tân Th. Tại cấp phúc thẩm bà Lê Thị M cung cấp giấy xác nhận đóng thuế đến năm 2024, không phải căn cứ để công nhận QSDĐ cho bà Lê Thị M.

[4]. Tại cấp phúc thẩm, UBND huyện Tân Th cung cấp bản phô tô Trích lục bản đồ địa chính 299 (khu vực đất Cà Nh) được đo vẽ ngày 15/9/1990, UBND xã Kiến B công nhận ngày 13/9/1991; dù bản đồ gốc đã bị thất lạc nhưng đối chiếu với tài liệu Sổ dã ngoại của thị trấn Tân Th, huyện Tân Th lập năm 1997 và Bản đồ địa chính lập năm 1998 thì phần đất gắn liền 2 căn nhà của bà Lê Thị M, được UBND thị trấn Tân Th kê khai đăng ký là đất giao thông, diện tích 3.993,1m². Tại Trích lục bản đồ địa chính 299 và Bản đồ địa chính lập năm 1998 đều thể hiện dọc theo kênh Cà Nh có phần đất không ghi số thửa, do Nhà nước quản lý đất giao thông.

[5]. Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định diện tích đất gắn liền 2 căn nhà của bà Lê Thị M mua lại của bà Tr, bà L là đất của Nhà nước đã quản lý từ trước, quy hoạch là đất giao thông, bà Lê Thị M chỉ mua nhà bằng giấy tay, nên UBND huyện Tân Th ban hành Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022, hỗ trợ bồi thường nhà và công trình kiến trúc trên đất cho bà Lê Thị M là đúng quy định; vì bà Lê Thị M không thuộc trường hợp được quy

định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[6]. Do đó, Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của UBND huyện Tân Th là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Chấp nhận đơn kháng cáo của UBND huyện Tân Th, sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị M. Vì vậy, bà Lê Thị M phải chịu chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm; UBND huyện Tân Th không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 98/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long A như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị M đối với yêu cầu:

Hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Tân Th, về việc chi trả tiền hỗ trợ công trình nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nh

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị M chịu 2.400.000 đồng và đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001653 ngày 13/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long A.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A không phải chịu; hoàn trả cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A 300.000 đồng theo Biên lai thu số 000039 ngày 31/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long A.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS. NTTP

Đặng Văn Ý